TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Mai Văn Tự, sinh năm 1989

Chị Bùi Thị Hiền, sinh năm 1992

Cùng HKTT: Xóm 11, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

Cùng nơi ở: Số 112 ngõ 14 Mễ Trì Hạ, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Tự, chị Hiền kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 23/01/2015. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Mai Trúc Phương, sinh ngày 20/6/2016. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, chị Hiền là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tự tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Tự và chị Bùi Thị Hiền cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Mai Trúc Phương, sinh ngày 20/6/2016. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận, chị Hiền là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Tự tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0033525 ngày 14/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Trực Thái, Trực Ninh, Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).